

KINH THÁNH

TÂN  
ƯỚC

## KINH THÁNH - TÂN ƯỚC

Dịch giả: Linh mục Giuse Nguyễn Thế Thuấn (1922 – 1975)

Bản dịch tiếng Việt © Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam

Cuốn sách này được xuất bản theo thỏa thuận độc quyền giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và Đại diện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng, 2023, 2024

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

### Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 300 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

### Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Thế Thuấn

Kinh thánh Tân ước / Nguyễn Thế Thuấn. - Tái bản. - : Tôn giáo ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. - 680 tr. ; 24cm

ISBN 978-604-941-081-9

1. Đạo Thiên chúa 2. Kinh thánh 3. Kinh Tân ước

225 - dc23

TOL0010p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [hoptac@omegaplus.vn](mailto:hoptac@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

❧ Dịch theo các cở bản Hi Lạp ❧  
do Linh mục Nguyễn Thế Thuận – Dòng Chúa Cứu Thế

# KINH THÁNH TÂN ƯỐC



⊕ MEGA<sup>+</sup>



NHÀ XUẤT BẢN  
TÔN GIÁO



ĐÃ DUYỆT XÉT

*Saigon ngày 15-8-1969*

**B. Hoàng Quang Lượng**

Giám Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế

CHUẨN ÁN

*Saigon ngày 22-8-1969*

**Fx. Trần Thanh Khâm**

Giám mục Phụ tá và Tổng Đại diện

## LỜI NÓI ĐẦU

---

**B**ản dịch bộ Kinh Thánh này, cùng với các ghi chú và hai bài tiểu dẫn vào Cựu Ước và Tân Ước, ngoại trừ một ít phần, là của linh mục Nguyễn Thế Thuấn.

Bản dịch được thực hiện trên các nguyên bản bằng tiếng Hipri, Aram và Hi Lạp, như đã được bình luận và xuất bản theo khoa học ngày nay. Dịch giả cũng đối chiếu với các bản dịch cổ xưa bằng tiếng Hi Lạp, Syri và Latinh.

Về các tên riêng, dịch giả cố gắng giữ lấy nguyên hình thức có trong bản Hipri và Hi Lạp, trừ những tiếng quá thông dụng.

Tên các đơn vị đo lường được để nguyên dưới hình thức Hipri và Hi Lạp; đơn vị tương đương được ghi chú.

Vì linh mục Nguyễn Thế Thuấn từ trần trước khi hoàn thành bộ Kinh Thánh này, nên việc bổ túc đã do ban Xuất bản thực hiện:

- a) hoàn thành bản dịch quyển Yob, Cách ngôn, Baruk,
- b) thêm vào một số tiểu dẫn và ghi chú,
- c) thay thế một ít tiếng không quan trọng. Đặc biệt danh xưng Thần linh trong bản dịch, đã được thay bằng danh từ Thiên Chúa, phù hợp với thông thường.

Chúng tôi mong rằng, tuy thiếu sót, bản dịch Kinh Thánh này có thể góp phần đáp ứng đòi hỏi của người Kitô hữu mỗi ngày mỗi cảm thấy nhu cầu trở về nguồn mạch khai, nền tảng của lòng tin đích thực.

*Phụ trách ấn hành cho ấn bản năm 1976:*

Chân Tín • Đinh Khắc Tiệu • Nguyễn Ngọc Lan •  
Nguyễn Nghị • Nguyễn Sĩ Nhàn • Nguyễn Văn Phán •  
Nguyễn Quốc Thái • Nguyễn Gia Trần • Phạm Thanh •  
Phạm Gia Thụy • Trần Quốc Hùng • Trần Công Thạch

## MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	V
<i>Tiểu dẫn vào Tân Ước</i>	VIII
<i>Tin Mừng Nhất Lãm</i>	1
Tin Mừng theo thánh Matthêô	10
Tin Mừng theo thánh Marcô	81
Tin Mừng theo thánh Luca	121
<i>Tin Mừng theo thánh Yoan</i>	188
<i>Công vụ các Tông đồ</i>	254
<i>Thư của thánh Phaolô</i>	323
Thư gửi tín hữu Rôma	330
Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô	368
Thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô	399
Thư gửi tín hữu Galat	418
Thư gửi tín hữu Êphêsô	431
Thư gửi tín hữu Philip	445
Thư gửi tín hữu Colosê	454
Thư thứ nhất gửi tín hữu Thessalonikê	464
Thư thứ hai gửi tín hữu Thessalonikê	472
<i>Mục thư</i>	477
Thư thứ nhất gửi Timôthê	479
Thư thứ hai gửi Timôthê	488
Thư gửi Titô	494
Thư gửi Philêmon	498
Thư gửi tín hữu Hipri	501
<i>Các Thư chung</i>	526
Thư của thánh Yacôbê	528
Thư thứ nhất của thánh Phêrô	536
Thư thứ hai của thánh Phêrô	547
Thư thứ nhất của thánh Yoan	553
Thư thứ hai của thánh Yoan	568
Thư thứ ba của thánh Yoan	570
Thư của thánh Yuda	572
Khải huyền của Yoan	575
<i>Phụ lục</i>	609
Bảng kê những chú thích quan trọng	610
Niên biểu giản lược	614
Những bản đồ	618

# TIÊU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

---

## Các sách Tân Ước

Hai mươi bảy văn thư, dài vẫn khác nhau, nội dung và ngoại diện cũng có lắm điều thù dị, đã được thu lại làm thành một bộ, và mang tên chung là Tân Ước, hay nói cho rõ hơn: Kinh Thánh của Giao ước mới. Các văn thư này đã được viết ra với mục đích là dẫn dắt tín hữu.

1) Trước hết có những sách doãn lại đời Chúa Yêsu: các lời Ngài nói, các việc Ngài làm. Đó là các sách mà ta gọi là Tin Mừng (Phúc âm):

- Tin Mừng theo thánh Matthêô (Mt)
- Tin Mừng theo thánh Marcô (Mc)
- Tin Mừng theo thánh Luca (Lc)
- Tin Mừng theo thánh Yoan (Yn)

2) Rồi sách:

- Công vụ các Tông đồ (Cv)

cho ta biết việc các Tông đồ (ít nhất là hai vị chính Phêrô và Phaolô) đã làm, để lập Hội thánh trong dân Do Thái và nơi Dân ngoại.

3) Khi Hội thánh đã được thành lập, các Tông đồ (nhất là Phaolô) phải dẫn dắt Cộng đoàn tân tòng, để đào tạo họ sống theo ơn Thiên Chúa đã kêu gọi, hay là để phòng chống lại những lầm lạc đương thời, có thể làm tổn thương đến lòng đạo chân chính. Các Ngài dùng thư từ để dạy dỗ họ:

a) Các thư của thánh Phaolô:

- Thư gửi tín hữu Rôma (Rm)
- Thư thứ nhất gửi tín hữu Corinthô (1C)
- Thư thứ hai gửi tín hữu Corinthô (2C)
- Thư gửi tín hữu Galat (Ga)
- Thư gửi tín hữu Êphêsô (1) (Ep)
- Thư gửi tín hữu Philip (1) (Ph)
- Thư gửi tín hữu Colosê (1) (Co)
- Thư thứ nhất gửi tín hữu Thessalonikê (1Th)
- Thư thứ hai gửi tín hữu Thessalonikê (2Th)

---

1 Các thư Ep Co Ph Phm được gọi là *Ngục-trung-Thư* (vì được viết trong tù).



## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

- *Thư thứ nhất gửi Timôthê (2) (1Tm)*
- *Thư thứ hai gửi Timôthê (2) (2Tm)*
- *Thư gửi Titô (2) (Tt)*
- *Thư gửi Philêmôn (1) (Phm)*
- *Thư gửi tín hữu Hípri (Hr)*

b) *Các thư gọi là THƯ CHUNG:*

- *Thư của thánh Yacôbê (Yc)*
- *Thư thứ nhất của thánh Phêrô (1P)*
- *Thư thứ hai của thánh Phêrô (2P)*
- *Thư thứ nhất của thánh Yoan (1Yn)*
- *Thư thứ hai của thánh Yoan (2Yn)*
- *Thư thứ ba của thánh Yoan (3Yn)*
- *Thư của thánh Yudã (Yđ)*

4) *Sau cùng trong buổi cấm cách ghê sợ: đế quốc Rôma muốn diệt đạo Chúa Kitô, chúng ta thấy xuất hiện:*

– *Khải huyền của Yoan (Kh) với mục đích ủy lạo khuyến khích tín hữu kiên tâm chịu đựng vì Chúa.*

## I. TÂN ƯỚC LÀ SÁCH CỦA HỘI THÁNH

### a) **Đã phát xuất làm một với Hội thánh**

*Nhưng các sách ấy chẳng những là để dạy dỗ Hội thánh mà thôi. Các sách ấy cũng đã được phát xuất từ giữa Hội thánh và được thành hình làm một với Hội thánh.*

*Về đoàn thể tôn giáo ấy, ai lại không biết: xuất hiện vào lối giữa tiền bán thế kỷ thứ nhất, với một số người ít ỏi bé nhỏ. Nhưng lối mười năm sau, nhóm người ấy đã mạnh dạn băng qua cương giới cổ truyền về địa dư cũng như về tinh thần, để nghiệm nhiên thành một đạo công cộng đối với nhân loại, để thành một “Công giáo”. Ba mươi năm sau đã có một Cộng đoàn đông đảo ngay tại trung tâm đế quốc Rôma và đã không may bị đế quốc để ý đến. Và từ lúc ấy kéo dài hơn hai thế kỷ, Cộng đoàn ấy đã phải điều đứng với một đế quốc toàn năng. Nhưng rất cuộc, đế quốc đã đầu hàng. Và chính Cộng đoàn ấy, chừng ba thế kỷ đã cầm giữ cho đế quốc khỏi bị tiêu diệt dưới làn sóng của các rợ man di xâm nhập. Và khi đế quốc tan rã, thì chính Cộng đoàn ấy đã duy trì gia tài văn minh La Hi mà chuyển lại cho các quốc gia Tây phương sau này. Rồi Cộng đoàn ấy cứ tiếp tục lan truyền thêm mãi cho đến ngày nay. Hội thánh của Chúa Kitô là một sự kiện lịch sử. Điều đó đã quá rõ.*

---

2 Các thư 1Tm 2Tm Tt được gọi là “Mục thư”.

## TIÊU DẪN VÀO TÀN ƯỚC

*Xét về những hậu quả lịch sử trong nhân loại, thì ai cũng phải nhận rằng, lúc mà Cộng đoàn ti tiêu “đoàn chiến bé nhỏ”(1) ấy xuất hiện, một biến cố lịch sử quan trọng vào bậc nhất đã diễn ra.*

*Cũng như nhiều phong trào mới khác, Cộng đoàn Kitô-giáo sơ khởi đã diễn tiến theo ba giai đoạn: bành trướng, xung đột với bên ngoài, và củng cố nội bộ. Các sách Tàn Ước phản ánh lại các giai đoạn ấy. Duyệt qua các giai đoạn ấy là dịp để ta đặt niên biểu cho các sách Tàn Ước. Và nhờ niên biểu, chúng ta cũng được rõ bối cảnh lịch sử của các sách: một điều có ích lợi không phải là nhỏ trong việc tìm hiểu các sách Tàn Ước.*

1 – Giai đoạn thứ nhất bắt đầu ngay ít lâu sau khi Chúa Yêsu chết tại Yêrusalem, dưới triều Hoàng đế Tibêriô (năm 30). Thời này là một khuếch trương không ngừng, kéo dài chừng ba mươi năm. Không đầy một đời người, ta đã thấy những Cộng đoàn Kitô-giáo rải rác khắp các tỉnh Phương Đông của đế quốc Rôma, và lan mãi đến đất Ý (có lẽ cả Pháp và Tây Ban Nha, mút cùng thế giới đối với những người Phương Đông như các Tông đồ đầu tiên): Một thành công đáng để ý của một nhóm người vô danh tiểu tốt, khởi từ những thôn xóm của một nước nhỏ bé. Một điều đáng để ý nữa là sự bành trướng về địa dư, lại đi đôi với việc xây đắp nền móng đạo lý, tinh thần Kitô-giáo. Những áng văn chương độc đáo về tôn giáo đã ra đời, mang đến cho nhân loại một tư tưởng thâm thúy, đầy hiện ngang, đầy nhựa sống.

Tiêu biểu cho giai đoạn này là các **thư của thánh Phaolô**, một Tông đồ siêu bạt, một nhà thần học thượng trí. Các thư ấy hầu hết đã ra đời nhân dịp những nhu cầu cấp bách của Cộng đoàn, giữa thời hoạt động ráo riết và lao đao của vị Tông đồ, như ta thấy ám chỉ trong thư thứ hai gửi tín hữu Corinthô (6 1-10 11 1tt). Các thư ấy rọi lại một thời phấn khởi, một sức hăng hái chinh phục không ngừng của một trào lưu đang vươn tiến.

Thời đó cũng còn được rọi lại trong các chương của sách **Công vụ các Tông đồ**. Sách này tuy xét về thời soạn tác thì muộn (2), nhưng vẫn giữ được nhiều di tích và tinh thần của buổi đầu.

2 – Hội thánh đang hùng dũng tiến mạnh, thì dưng một cái, lối đi bị nghẽn. Số là lối thág Bảy năm 64, một cuộc hỏa tai kinh khủng đã xảy ra tại Rôma. Tương truyền rằng Nêrô, vị hoàng đế đương thời đã cố tình cho lệnh phóng hỏa. Người ta đồn rằng trong lúc hỏa tai thì ông gảy đàn, vừa ngắm cảnh, vừa ngâm thơ Hô-mê-rô về cuộc khói lửa kinh thành Trôa. Dù sao đi nữa, thì hỏa tai ấy cũng rất phù hợp với những đồ án vĩ đại của ông về việc tu bổ kinh đô. Nhưng dân chúng phẫn uất. Chính quyền phải tìm ai làm

1 Lc 12 32.

2 Sau năm 80.

## TIỂU DẪN VÀO TÀN ƯỚC

*bung xung cho hả lòng căm hờn của bá tánh. Người ta đập vào tín hữu. Họ bị coi là những kẻ theo tà đạo quốc cấm, và họ bị truy nã gắt gao cùng hành tội rất tàn nhẫn. Ba mươi năm điều đúng. Tuy rằng cuộc cấm cách không phải là luôn luôn ác liệt, nhưng tín hữu cũng cảm thấy địa vị mình rất mong manh giữa một xã hội thù địch.*

*Văn chương Tàn Ước thời này không phiêu diêu hứng khởi bằng thời trước. Đó là thời thấy xuất hiện các thư như **Thư thứ nhất của thánh Phêrô**, **Thư gửi tín hữu Hipri**; **Khải huyền của Yoan**. Cả ba thư tịch đều đề cập đến vấn đề cấm đạo, và mục đích một phần là để ủy lạo những kẻ phải “chịu khổ” vì Chúa Kitô. Chắc hơn, Khải huyền đã được viết vào cuối triều Đomitianô (81-96).*

*Cấm cách căm chân việc bành trướng đã rồi. Nhưng tất nhiên cấm cách còn kéo thêm cái nạn khác: hàng ngũ những chứng tá tiên khởi bắt đầu thưa bớt một cách nhanh chóng. Đã đến lúc phải tìm cách giữ lại các ký ức về thời đã gần qua: vì thế mới có các **Tin Mừng Nhất Lãm**.*

*Trong các văn thư hiện có của Tàn Ước nói về sự nghiệp Chúa Yêsu thì **Tin Mừng theo thánh Marcô** là cựu trào nhất. Trước kia đã xuất hiện những sưu tập về lời của Chúa (logia) và có lẽ có cả các sách hạnh Ngài (xem Lc 1 1-2 và truyền thống còn nhớ đến sách Tin Mừng của thánh Matthêu bằng tiếng Aram). Nhưng các thư tịch ấy đã mai một cả. Marcô soạn sách của Ngài vào lối đầu cuộc cấm cách thứ nhất (trước năm bảy mươi). Hoàn cảnh hình như cũng lộ ra nơi việc Ngài nhấn đến gương chịu đau khổ của Chúa Kitô, đến luật phải vác khổ giá đi theo Ngài.*

*Rồi ít lâu sau, các sách Tin Mừng khác cũng ra đời: **Tin Mừng theo thánh Matthêu và Luca**. Thời nào? chúng ta không nói được một cách dứt khoát, nhưng chung chung là phải sau năm 70, và trước khi Hoàng đế Đomitianô chết (năm 96). Matthêu hiện có đã dựa trên một văn kiện nào na ná như Mc để thuật lại sự nghiệp trần thế của Chúa (Tin Mừng Matthêu bằng tiếng Aram?), và những sưu tập này khác về các di ngôn của Chúa, mà làm thành một trình thuật bao quát, có hệ thống về đạo lý của Chúa: cốt là năm diển từ. Đó là luật mới, đối chiếu với Luật cũ trong Ngũ kinh của Môsê. Sách đã được làm căn cứ cho sinh hoạt nội bộ của Hội thánh. Còn sách **Tin Mừng theo thánh Luca** lại theo một chiều hướng khác. Đó là quyển thứ nhất của một bộ sách muốn doãn lại cả thời sơ khai của Kitô-giáo. Quyển thứ hai của bộ sách là **Công vụ các Tông đồ**. Toàn bộ, tác giả để tặng một nhân vật trong chính quyển có thiện cảm: “Ngài Thêôphilô”. Tác giả dường như có ý định ngỏ cùng những người trí thức có thiện chí trong xã hội La Hi thời bấy giờ, trông rằng một khi người ta mình tưởng được Hội thánh Kitô-giáo là gì, thì lắm điều xung khắc tị hiềm chất xung quanh tín hữu cũng sẽ tiêu tan được phần nào.*

## TIÊU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

3 – Đomitianô chết, một loạt hoàng đế nhân đạo và sáng suốt lần lượt kế vị. Sắc chỉ cấm đạo vẫn không được bãi bỏ, Kitô-giáo vẫn là tà đạo quốc cấm. Nhưng tình cảnh của tín hữu cũng khá hơn trước. Các sách Tân Ước thời này ít nói đến cấm cách.

Sau nhiều năm kinh nghiệm, Hội thánh cảm thấy cần phải củng cố nội bộ, sinh hoạt cộng đoàn: vừa để có thể kiên tâm trung thành, dù có cả một thế giới chống đối bên ngoài, vừa để bảo tồn sự thuần khiết trong đức tin và đạo đức của tín hữu trước những bè lạc đạo đã bắt đầu hoạt động. Vì những lẽ ấy, văn thư thời này thường bàn đến việc đề cao trật tự kỷ luật, sửa dạy những điều sai lạc về đức tin và đời sống.

Nhưng công việc không phải chỉ bây giờ mới bắt đầu. Người ta bây giờ thấy phổ biến ra (hay được soạn lại) các thư gọi là “**Mục thư**” (các thư của thánh Phaolô viết cho Timôthê và Titô). Rồi các **Thư chung** kế tiếp ra đời; các thư của thánh Yoan, của Yuda và thư gọi là thư thứ hai của thánh Phêrô. Thư này có lẽ là thư xuất hiện sau hết của Tân Ước. Các thư này cho ta biết những mầm lạc đạo đã nảy mống.

Thời này cũng là thời của Tin Mừng thánh Yoan: ra đời ít lâu trước hay sau năm 100. Mục đích là đào sâu vào ý nghĩa của sự nghiệp Chúa Kitô, một cách khả dĩ mở lối cho những tâm hồn mộ đạo của thế giới Hi Lạp nhìn nhận được rằng, những điều ước vọng ngay chính nhất về tôn giáo của họ, chỉ có thể được thực hiện nơi Chúa Kitô, Đấng đang tiếp tục sống trong Hội thánh một cách huyền diệu và bằng các bí tích.

Đến đây chúng ta sang thế kỷ thứ hai. Những sách cuối cùng này đã là đồng thời với nhiều văn thư của các Giáo phụ như các sách Đidakhê (Giáo huấn của các Tông đồ), sách của Herma, văn thư của thánh Clémentê Giáo hoàng, Ignatiô, Polycarpô. Vài chục năm sau, chúng ta đã thấy thành lập Qui điển (canon); tức là số Sách thánh Tân Ước (ít ra là những văn thư chính của Tân Ước), để cùng với qui luật đức tin (như kinh Tin kính) và hàng chi đạo chân truyền, mà chống lại các bè lạc đạo đã thịnh hành đương thời.

### **b – Tân Ước cho ta biết Hội thánh**

Các thư tịch Tân Ước xuất hiện trước sau đại khái như thế. Nhưng vấn đề thời gian ở đây không quan trọng bằng trong Cựu Ước. Tất cả đã làm xong trong vòng không đầy một thế kỷ sau khi Chúa về trời. Trong khi Cựu Ước phải để hơn một ngàn năm mới thành hình, theo một con đường lịch sử dài dằng dặc với bao biến cố thăng trầm, thì Tân Ước chỉ trình bày một biến động cuối cùng độc nhất, biến cố đã làm cho hai mươi bảy văn thư, thù dị về nhiều mặt này, được gọi là Tân Ước hay Kinh Thánh của Giao ước mới: Giao ước Thiên Chúa đã thiết lập chiếu theo lời hứa của Người ngang qua các tiên tri trong quá khứ.

Nói đến Giao ước mới, tức là phải nghĩ ngay đến Giao ước cũ.

## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

Lịch sử Cựu Ước cho ta thấy một cộng đoàn xuất hiện đầu tiên như một mô hình bộ lạc thuộc chủng tộc Sem, lắng vãng giữa hai nền văn minh cao nhất cổ thời: Lương hà địa ở Ai Cập, rồi dần dần kết thành một dân với tước hiệu là Israel. Lịch sử Cựu Ước cho ta thấy những biến động, những bước tiến, ngang qua đó Israel đã được nắn đúc dưới sự Thiên Chúa quan phòng để thành “Dân của Thiên Chúa”: một dân có liên lạc đặc biệt với Thiên Chúa. Liên lạc ấy được tả bằng tiếng Giao ước. Giao ước: sự giao kèo thỏa thuận giữa hai phe (người với người hay dân tộc với dân tộc), nhờ đó mối tương quan giữa hai bên được qui định do sự thỏa thuận với nhau. Giao ước giữa Thiên Chúa và người ta dĩ nhiên không thể hoàn toàn tương đồng với sự thỏa thuận giữa hai người bình đẳng đối với nhau. Như Thủ luật thư nói: “Nào có thần nào đã đến kiếm cho mình một dân giữa một dân tộc khác không?” (1). Thiên Chúa đã có sáng kiến trước, và đã thi hành bởi quyền năng của Người. Giao ước ấy được kết trong mệnh đề này: Yavê là thần của Israel, và Israel là dân của Người (2), một liên lạc vượt quá liên lạc vốn đã có giữa thụ tạo và Đấng tạo hóa. Nhưng tuy rằng Israel đã sống lâu đời trong Giao ước, những tình thân sáng suốt, những kẻ thành tín nhất vẫn cảm thấy là mối liên lạc kia vẫn khiếm khuyết, vẫn còn chưa thành sự, chưa chung kết. Dân Chúa còn phải chờ đợi một cái gì nữa trong tương lai. Luôn luôn Israel là Dân của Thiên Chúa, nhưng một trật vẫn chưa là Dân của Thiên Chúa theo một nghĩa đầy đủ. Những đặc tính lý tưởng các tiên tri hiểu về Dân Thiên Chúa, phải chờ một thời khác sẽ đến mới nên thực thụ, thời Thiên Chúa can thiệp một cách uy quyền để đem ý định của Người đến nơi đến chốn. Một trong các tiên tri lớn hơn cả đã lên tiếng, Yêrêmya báo hiệu một Giao ước mới (Yr 31 31tt).

Bây giờ, các tác giả Tân Ước lấy lại những đặc tính lý tưởng ấy mà áp dụng cho Hội thánh: Hội thánh là Israel của Thiên Chúa (3), là “dân được chọn làm sở hữu của Thiên Chúa” (4), các người ở trong đó là “đế vương”, là “tư tế” cho Thiên Chúa (5), là “số sót” lại theo lời tiên tri Ysaya (6), là dân Giao ước mới của Yêrêmya (7), là Israel mới được sống lại từ cõi chết theo Êzêkiel (8), là dân được “chức lại” của Ysaya thứ hai (9), là dân tộc gồm những thánh của Đấng Tối cao (10): “thánh” đây chỉ các tín hữu, không phải vì họ có đức độ cao cả nhưng nguyên chỉ vì họ là những người thuộc cộng đoàn hiến dâng, tác thánh dành cho Thiên Chúa (11).

Các điều ấy không phải là những câu hoa mỹ, thốt ra trong lúc lòng lâng lâng bông bột. Đó là cố ý áp dụng lại lời của các tiên tri. Lời lẽ ấy có nghĩa là dân Chúa nay đã ngang qua biến động cùng tột rồi, và đã đạt đến hình thức hoàn bị, chung kết.

1 Tl 4 34.      2 Tl 26 17-18.

3 Ga 6 16.      4 1P 2 9.      5 Kh 1 6.

6 Ys 10 22-23 trưng trong Rm 9 27-28.

7 Yr 31 31-34 trưng trong Hr 9 8-12 2C 3 4 18.

8 Ez 37 1tt xem Ep 2 4-10 Rm 9 9-11.

9 Ys 41 14 Rm 3 24 1C 1 30-31.

10 Đn 7 18 Cv 9 13...

11 1C 1 2 3 17.

## TIÊU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

Thánh Phaolô trình bày vấn đề một cách rành rẽ khi ngài lấy thí dụ một đứa trẻ sinh ra để hưởng một cơ nghiệp lớn lao (1). Cơ nghiệp là của nó, không thể truất phế được, do bởi chúc thư của cha nó. Nhưng bao lâu nó còn là vị thành niên, thì nó chưa được hưởng gia nghiệp. Nhưng nó phải tùy quyền của bảo phụ, cùng quản gia, những kẻ được quyền quản sóc nó. Số phận nó không khác gì số phận một tên nô lệ. Nhưng một khi đã đến hạn định người cha đã ra trong chúc thư, thì nó được hưởng cả cơ nghiệp cha nó để lại. Cũng vậy, Dân của Thiên Chúa là người thừa tự một cơ nghiệp thiêng liêng, cơ nghiệp ấy tạm có thể tả bằng các đặc tính “công chính, bình an, và hoan lạc” (2), đó là những dấu chỉ của Nước Thiên Chúa. Cơ nghiệp ấy, theo nguyên tắc, thì được ban cho Abraham và thuộc về dân tộc Abraham đã gây dựng lên, theo ý định Thiên Chúa. Nhưng suốt qua từng mấy thế kỷ, kẻ thừa tự chưa được hưởng thụ cách đầy đủ. Quyền tự do bị hạn chế, “công chính, bình an và hoan lạc” mới chỉ thấy cách mờ mờ tượng tượng xa xôi; Nước Thiên Chúa mới lóe rạng trong viễn tượng. Nhưng nay, kẻ thừa tự đã đến tuổi: cơ nghiệp đã được thực thụ trao tay. Nước Thiên Chúa đã có đó rồi! Mọi điều Thiên Chúa để dành cho dân Người thì đã có bên tâm sức, ở trong Hội thánh của Chúa Kitô.

Lời lẽ ấy là những lời mạnh thật. Ta phải lĩnh lấy một cách nghiêm chỉnh, cũng như những kẻ viết ra đã được xác tín, một xác tín siêu phàm, dựa trên mạc khải, mà viết ra. Vậy ta phải nhận ra rành mạch các ngài đã muốn nói gì.

Thứ nhất, các đặc ân ấy không thuộc riêng về tín hữu từng người một trong Hội thánh, mỗi người trong họ phải nói với thánh Phaolô: “Phần tôi, tôi chưa kể mình là đã chiếm đoạt được rồi, nhưng... nhắm đích tôi chạy đến giải thưởng” (3). Các chủ trương ấy đem về Hội thánh như một toàn thể.

Thứ hai, những quả quyết ấy cũng không được hiểu về từng Giáo hội địa phương riêng biệt: đó là đặc tính của Hội thánh đại đồng, công cộng, theo nguyên tắc thì bao gồm cả nhân loại, nhân loại được cứu chuộc nhờ Chúa Kitô. Tính cách phổ cập vô cương giới về địa cư và chủng tộc là một dấu hiển nhiên hơn cả của Hội thánh, nếu ta so với Đạo Do Thái. Sau một hồi do dự buổi đầu, tính cách ấy đã được công khai ghi nhận như một nguyên tắc cốt tủy của Kitô giáo. “Không còn Hi Lạp, hay Do Thái, cắt bì hay không cắt bì, man rợ, duyệt chi, nô lệ, tự do” (4). Đối với thánh Phaolô, Do Thái và Dân ngoại vô phương hòa giải như thế kia, mà nay đã hợp nhất được với nhau trong một “Thân mình”, thì thật không còn một dấu nào chắc chắn hơn nữa báo hiệu sự duy nhất cùng tận của cả nhân loại, khi mà ý định hằng có của Thiên Chúa sẽ thực hiện. Sự duy nhất của tất cả nhân loại trong Chúa Kitô, đó là ý nghĩa của Hội thánh.

1 Ga 3 23 – 4 7.

2 Rm 14 17.

3 Ph 3 13 14.

4 Co 3 11 Ga 3 28.



## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

*Thứ ba, các đặc tính của dân Thiên Chúa (tự do, công chính, thánh thiện, vinh quang) không phải là vốn riêng của các tín hữu từng người cũng không phải là đặc quyền đương nhiên của tổng số tín hữu, không thuộc thời nhất định nào đã rồi, mà là dấu tất cả nhân loại được cứu rỗi mọi thời cũng thế. Các đặc tính ấy là đặc ân thuộc riêng về Chúa Kitô, rồi do Ngài mà đã được thông ban cho những ai tin vào Ngài. Hội thánh có được thừa hưởng Nước Thiên Chúa, ấy chỉ vì là đã được “ở trong Chúa Kitô”: Chúa Kitô mới thực sự là Con, là kẻ thừa tự, của Thiên Chúa Cha hằng có. Chúa Kitô là một “nhân vật đại diện”; một cách nào đó, toàn thể dân của Thiên Chúa đã được liên kết với Ngài một cách lạ lùng, đến nỗi họ là Thân mình của Ngài và Ngài có thể đứng thay mặt họ mỗi người mà hành động. Trước mắt Phaolô, thị kiến của Êzêkiel về bãi tha ma xương tàn được khí thiêng của Thiên Chúa thổi đến mà làm cho chỗi dậy một đạo binh hùng mạnh, nay đã được thực hiện: thực hiện nơi Chúa Kitô, một Chúa Kitô toàn diện. Trong ngài, ta cũng được chết và cũng được sống lại rồi: bảo đảm của Thiên Chúa thì chắc thực hơn là điều chính ta nắm được cho ta (1). Nói cách khác, chính trong Chúa Kitô, trong việc Ngài đã làm và đã chịu vì ta, mà sự canh tân đổi mới của dân Thiên Chúa đã thành sự thực. Hội thánh như một thân mình, thì là “Thân mình” của một đầu là Chúa Kitô (2); thành phần của Hội thánh là chi thể Chúa Kitô (3). Trong các sách Tin Mừng, Chúa Yêsu thường xưng mình là Con Người. Tước hiệu này nhắc lại một “vị giống như con người” trong thị kiến của Daniel, người đứng thay mặt cho “dân các thánh của Đấng Tối cao”, một lần nữa cũng hàm ẩn ý nghĩa liên đới của Hội thánh với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô. Kỳ thực các tước hiệu Kitô hay Mêsia, một phần lớn, cũng đem về tư cách đại diện đó.*

*Nơi điều này, ta hội ra được sự khác biệt nền tảng giữa Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước doãn lại lịch sử của một dân, Israel của Thiên Chúa, như các tiên tri đã bày tỏ ra ý nghĩa. Dân ấy gồm nhiều người, cũng như ý nghĩa thánh sử là do ơn soi sáng cho từng tiên tri một. Trong Tân Ước, lịch sử không phải là lịch sử của một nhóm người, một cộng đoàn, hay ít ra cốt yếu là thế. Nhưng tiên vàn mọi sự, Tân Ước là sử hạnh của một nhân vật: và nhân vật đó là Chúa Yêsu. Ngài hành động và chịu thống khổ như Mêsia, như Con Người, nghĩa là như vị đại diện cho dân của Thiên Chúa. Và vì thế, và một cách thứ yếu, làm như hậu kết, Tân Ước mới là lịch sử của Hội thánh, theo tư cách Dân của Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Điểm nhấn mạnh đến, trong các sách Tin Mừng cũng như trong mọi văn thư khác, tức là bản thân và sự nghiệp của Chúa Yêsu. Điều này làm cho Tân Ước có một tính cách duy nhất rõ rệt và một sự chắc nịch lạ thường, lướt cả những gì là thù địch giữa các văn thư. Chẳng những Tân Ước bàn đến một biến cố độc nhất, trong một thời gian ngắn ngủi, – hơn thế nữa, chỉ có một nhân vật bao quát cả Tân Ước: Yêsu Nazaret.*

1 Co 2 11-12 3 1-4.

2 Ep 1 22-23.

3 1C 12 27 6 15 Ep 5 30.

## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

### II. TÂN ƯỚC LÀ TIN MỪNG VỀ CHÚA KITÔ

Các văn thư của Tân Ước được viết ra để ứng đáp với những nhu cầu luôn luôn thay đổi của một tình hình biến dịch rất chóng. Một số trong các văn thư đã xuất hiện nhân dịp một trường hợp nhất thời nào đó. Hết các sách đều có điểm chỉ của con người tác giả, của địa điểm, của thời gian. Bình luận vạch ra được rõ ràng những điểm thủ dị ấy và nhờ thế mà đã moi ra ánh sáng nhiều yếu tố này khác trong tư tưởng và sinh hoạt của Hội thánh sơ thời.

Nhưng khi công việc bình luận đã làm xong, và người ta đọc lại Tân Ước với những kết quả đã thu lượm được do công việc bình luận, người ta sẽ ngạc nhiên mà nhận thấy rằng hết các văn thư ấy, chẳng những thuộc cùng một trào lưu tư tưởng, và các tác giả đều chung một hứng thú, khai thác những chủ đề tương tự; hơn thế nữa, các văn thư ấy đều sáng tác theo một mẫu đã ghi sâu, đến nỗi những thể văn khác nhau như lịch sử, giảng thuyết, chứng minh, sấm ngôn, hay ca văn, cũng không làm mất đi được. Muốn đọc Tân Ước cho có hiệu quả, thì độc giả cũng phải ghi kỹ nơi trí mình cái mẫu đó. Khi ấy độc giả mới vượt qua được sự tầm mắt, phiến diện, và nhận rõ cách thăng bằng đạo của Tân Ước.

Khuôn mẫu ấy được thể hóa trong điều mà Hội thánh tiên khởi gọi là lời “Rao giảng”. Tiếng Hi Lạp của nguyên văn gọi là Kerygma (1) tức là lời tuyên bố, rồi chỉ chính điều được tuyên bố hay loan tin ra. Những phát ngôn nhân tiên khởi của Kitô giáo gọi mình là “người loan tin”, người rao giảng, mang theo một mệnh lệnh phải rao truyền, tuyên bố cho thiên hạ (2). Lời rao truyền ấy, ta có thể nói là có tính cách một tin “nóng hổi” làm chấn động lên. Và thực sự khi các vị ấy nghĩ đến nội dung hơn là hình thể, thì các ngài gọi đó là “Tin Mừng” hay “Tin Lành” (3). Tóm lại “Kerygma” là lời “Rao giảng” cho những người chưa hề biết Kitô giáo.

#### Lời rao giảng rút được ở đâu?

Hình thể và nội dung của lời Rao giảng nếu ta biết chăm chú, ta cũng có thể rút ra được từ các thư của thánh Phaolô. Thí dụ: 1Th 1 9-10; 1C 1 23 2 2-6 3 10tt 4 5 15 1tt 2C 5 10 Ga 1 11-18 Rm 1 3-4 10 8-9 14 10. Các câu ấy theo bình luận thì nhiều khi là những câu đã có sẵn, thánh Phaolô đã trưng ra (các tác giả đồng ý như vậy cách riêng về 1C 15 3-5). Như thế lời “Rao giảng” ngay với thư thứ nhất gửi tín hữu

1 Tiếng Kerygma do tiếng keryx: người rao (thằng mõ nơi thôn xóm, người loan tin, vị sứ thần). Động từ Kéryssein: chỉ công tác của Kéryx, rao lớn tiếng, tuyên bố, loan tin.

2 1Tm 2 7 2Tm 1 11 4 17 Tt 1 3.

3 Hay Phúc âm. Bản dịch này dùng tiếng “Tin Mừng”.



## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

*Thessalonikê (1) đã nên như truyền thống rồi trong Hội thánh. Điều đó là một bảo đảm chắc chắn rằng lời “Rao giảng” ta gặp được chính điều đã xây dựng Hội thánh ngay từ buổi đầu.*

*Nhưng muốn biết lời Rao giảng tiên khởi gồm có những yếu tố nào thì chúng ta phải dựa vào **Công vụ các Tông đồ**. Tuy rằng những diễn từ gặp trong Công vụ, nhiều nhà bình luận nghi kị mà coi như chính tác giả tự do soạn ra mà đặt vào miệng các nhân vật; nhưng khi thấy rằng các diễn từ ấy mang một thần học cứu trào, từ ngữ còn đượm mùi thổ âm Aram, các nhà bình luận khác có lý mà nhận rằng Luca đã dựa trên những hồ sơ cứu trào mà soạn lại để đặt vào khung cảnh hiện có của Công vụ. Các chương ta phải cân nhắc là:*

- Công vụ*            **2** 14-39 (Phêrô giảng cho dân trong ngày Hiện xuống)  
                      **3** 13-26 (Phêrô giảng cho dân sau khi chữa người bất toại)  
                      **4** 10-20 (Phêrô nói trước Công nghị I)  
                      **5** 30-32 (Phêrô nói trước Công nghị II)  
                      **10** 36-43 (Phêrô giảng trong nhà Cornêliô)  
                      **13** 17-41 (Phaolô giảng cho Do Thái Antiokia xứ Pisidia)

*Bây giờ lấy các diễn từ ấy để bổ khuyết cho nhau, chúng ta sẽ có một ý tưởng chung về lời “Rao giảng” tiên khởi. Nội dung của lời “Rao giảng” có thể tóm tắt được thế này:*

### (Nội dung của lời Rao giảng)

#### 1 – Thành tựu

*Lời Rao giảng bắt đầu với lời quả quyết: Ngày mà Dân của Thiên Chúa trông đợi từ lâu nay đã đến rồi. Ý định Thiên Chúa đã ngó ra cho các tiên tri nay đã được thực hiện (2). Thẩm tín của dân Do Thái là điều các tiên tri đã loan báo đều hướng về “Ngày của Đức Mêsia”, nghĩa là về thời Thiên Chúa sẽ đến viếng thăm Dân của Người, trong phán xét và chúc lành để hoàn tất công trình của Người trong lịch sử.*

*Bây giờ đây, các Tông đồ mạnh dạn quả quyết: Thời của Đức Mêsia đã rạng rồi. Và như thế, các ngài lấy lại những lời đầu tiên của Chúa Yêsu mà Marcô tóm tắt lại thế này: “Thời buổi đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần bên rồi” (3). Các lời ấy là nguyên tắc chi phối lời Rao giảng của các Tông đồ, và cả lòng tin của Hội thánh.*

---

1 Thư thứ nhất cho tín hữu Thessalonikê được viết vào lối năm 54, tức là chỉ hai mươi năm sau khi Chúa về trời.

2 Cv 2 16 3 18-24.            3 Mc 1 15.

## 2 – Trình thuật

Thời kết liễu ý định Thiên Chúa đã đến ngang qua sứ vụ sự chết, sự sống lại của Chúa Yêsu. Và lời Rao giảng được doãn lại trong một trình thuật và luôn luôn dẫn chứng Cựu Ước cho thấy rằng mọi sự đã xảy ra chiếu theo “ý định đã vạch sẵn và sự dự tri của Thiên Chúa” (1). Ta có thể lấy làm điển hình bài giảng đặt nơi miệng Phêrô nói với viên bách quản Corneliô tại Caisaria. “Các ông biết điều đã xảy ra trong toàn cõi Yude, khởi từ Galilê, sau việc thanh tẩy Yoan rao giảng: (số là có) Đức Yêsu người Nazaret, Thiên Chúa đã xúc dầu cho Ngài bằng Thánh Thần và quyền năng; và Ngài đã ngang qua thi ân giảng phúc và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ áp bức thống trị, vì có Thiên Chúa ở cùng Ngài. Chúng tôi là chứng nhân về mọi điều Ngài đã làm trong vùng người Do Thái và ở Yêrusalem, Ngài mà họ đã treo lên súc gỗ và giết đi. Chính Ngài, Thiên Chúa đã cho sống lại ngày thứ ba và đã cho hiện tỏ, không phải cho toàn dân, mà là cho những nhân chứng Thiên Chúa đã chọn trước, tức là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Ngài, sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết. Ngài đã truyền dạy chúng tôi phải rao giảng cho dân mà đoán chừng rằng chính Ngài là Đấng Thiên Chúa đã đặt làm Thẩm phán trên người sống và kẻ chết” (2).

Bây giờ so với một đoạn thư của thánh Phaolô như:

“Tiên vàn mọi sự, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi cũng đã chịu lấy; là Đức Kitô đã chết vì tội lỗi ta, theo lời Kinh Thánh; là Ngài đã bị chôn cất; là Ngài đã sống lại ngày thứ ba theo lời Kinh Thánh; Ngài đã hiện ra cho Kêpha, rồi cho nhóm Mười Hai... Vậy dù là tôi, hay là họ, chúng tôi rao giảng như thế, và cũng như thế mà anh em đã tin” (3).

Ta thấy hình như Phaolô cũng đang trích một khúc nào của toát yếu về lời Rao giảng.

Toát yếu cụt ngủn thật, nhưng ta đã có thể lấy làm bố cục cho các sách Tin Mừng sau này. Tất nhiên, khi giảng thật sự, các Ngài không chỉ nói có ngắn ấy. Các ngài đã có thể diễn rộng bằng nhiều chi tiết này khác tùy theo khả năng của mỗi người, tùy vào nhu cầu của mỗi trường hợp; nhưng điều cốt yếu cho lời Rao giảng là những sự kiện đơn thuần phải được nói trắng ra cho thánh giả, vì chính các sự kiện là sự thành tựu của ý định Thiên Chúa trong lịch sử.

## 3 – Hậu quả của biến cố

Sau đó lời Rao giảng đề cập đến hậu quả của biến cố. Nhân bởi sống lại, Chúa Yêsu đã được tôn dương lên bên hữu Thiên Chúa, được tấn phong làm Mêsia thực thụ, làm CHÚA trên Israel mới. Hội thánh tiên khởi nhấn mạnh vào tước “Chúa” (4).

1 Cv 2 23.

2 Cv 10 37-41.

3 1C 15 1-11.

4 Cv 2 33 Ph 2 11.

## TIỂU DẪN VÀO TÂN ƯỚC

*Còn dấu chứng tỏ quyền thế và vinh quang hiện tại của Chúa Kitô là Thánh Thần trong Hội thánh (1). Nhờ đó Hội thánh mới xuất hiện được như Israel mới của Thiên Chúa. Các tiên tri đã từng nói đến Thần khí của Thiên Chúa như một năng lực thông ban một sự sống mới cho dân Chúa trong thời sẽ đến (2). Các tín hữu tiên khởi đã quả quyết: điều ấy đã nên hiện thực rồi. Họ có ý thức mình sống trong sự hiện diện của một nguồn sự sống sâu thẳm thuộc thế giới vô hình, giới của Thiên Chúa.*

*Chúa Kitô trên trời; Thần khí của Ngài hiện diện trong Hội thánh dưới đất, như thế nghĩa là giữa vô hình và hữu hình có sự đi lại thường xuyên. Những quyền năng của thế giới hằng có, giới Thiên Chúa, đã xâm nhập vào thời gian; và sinh hoạt nhân loại được biến hình đổi dạng nhờ vinh quang của giới vô hình. Sự thâm tín về sự hiện diện trực tiếp của giới hằng có, và việc Chúa Kitô thi thố uy quyền của Ngài ra tự thế giới vô hình, được bộc bạch ra trong lòng tin rằng, bất kỳ lúc nào, Ngài cũng có thể đến lại trong vinh quang, mà đem lịch sử đến chỗ tận cùng.*

*Nhưng dù sao, những thành tựu hiện tại vẫn còn phải chịu lấy trong lòng tin. Cả tín hữu nữa còn phải ngóng chờ Chúa Quang lâm để đem mọi sự đến chung kết (3). Trong sự sốt sắng bùng bật ban đầu, tín hữu có cảm tưởng là thời chờ đợi sẽ không kéo dài bao nhiêu. Với thời gian, sự bùng bật sẽ lắng xuống và họ sẽ thẩm định được rằng cần thiết phải có thời gian để kiện toàn Thân mình Chúa Kitô.*

### 4 – Lời kêu gọi

*Sau cùng lời Rao giảng kết thúc bằng một lời kêu gọi, kẻ nghe hãy chân thành lĩnh lấy “Tin Mừng”; và thực thi điều ấy bằng quay lại với Thiên Chúa trong lòng hối cải và trông cậy. Điều ấy được diễn ra nơi dấu bên ngoài là chịu thanh tẩy, để nhập vào Hội thánh, và do đó mà chịu lấy ơn tha thứ của Thiên Chúa và đi vào những liên lạc mới đối với Người.*

*Tóm lại, so sánh các thư của thánh Phaolô với những diễn từ có trong Công vụ, ta lĩnh hội được một ý tưởng, tuy là đại cương nhưng cũng rõ rệt, về lời Rao giảng tiên khởi của các Tông đồ.*

### (Các sách Tân Ước diễn lại lời Rao giảng)

#### 1 – Thánh sử và Cánh chung

*Thiên Chúa độc nhất hằng có đã muốn dựng nên vạn vật; và đầy lòng thương mến, Người đã muốn thông ban sự sống của chính mình Người, sự sống mà mạc khải cùng tận đã hé mở cho ta thấy bên trong mình Người, nơi mẫu nhiệm Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần.*

1 Cv 3 33.

2 Ez 36 24-28 37 12-14.

3 Cv 3 21.

## TIÊU DẪN VÀO TÀN ƯỚC

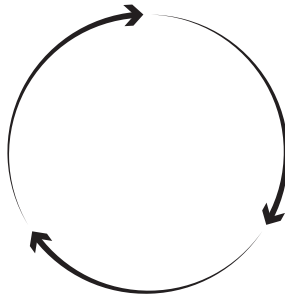
*Việc thông ban chính mình đó là ý định đầu hết của Thiên Chúa, và vì thế Người đã dựng nên vũ trụ, ngay về giới tự nhiên, làm như điều kiện dự bị mà ơn Người đã kiến tạo ra. Bởi ý định ấy, toàn thể nhân loại được Người ngỏ lời kêu gọi. Lịch sử của việc thông ban ấy mọi thời, mọi nơi, hằng diễn ra: Thiên Chúa đăm hứa ơn của Người cho con người tự do thuộc mọi thời, mọi địa vị.*

*Nhưng ngoài hoạt động liên li của ơn Người nơi thâm tâm mỗi con người nhân loại, việc Thiên Chúa thông ban mình Người lại còn tiết lộ ra trong lịch sử: có những nơi, có những thời, trong liên tục của một lịch sử, Thiên Chúa hằng có, ngoài thời gian, đã chứng thực cái ý định cứu rỗi của Người ngay trong thời gian. Đó là thánh sử, hay Lịch sử Cứu rỗi.*

*Nhưng đừng ngộ nhận! Lịch sử không hoàn toàn đồng nhất với mạc khải của Thiên Chúa về ý định của Người. Đọc theo lịch sử của những thăng trầm của cả nước, các dân, các nhân vật, cũng như của tất cả những hiện tượng thiên nhiên khác, “đã lắm phen cùng nhiều kiểu” (1), Thiên Chúa tỏ bày ý định của Người, một cách mà người đời không ngờ, những điều mà người phàm không hội ra được ý nghĩa, nếu Thiên Chúa một trật không lôi kéo tự bên trong (2).*

*Như thế, trong lịch sử, ý định của Thiên Chúa vừa lộ lại vừa ẩn: Lộ, vì có những dấu chắc đủ để một lương tri bình thường nhận ra được một can thiệp ngoại thường của Thiên Chúa. Ẩn: vì đối với việc can thiệp ấy, biến cố lịch sử trong thời gian chỉ là áo che, là dấu hiệu, là vết đi của một bàn chân vô hình: việc của Thiên Chúa chỉ tế nhận được trong lòng tin.*

*Trái với Quan niệm vận kỳ của các văn hóa Đông Tây, họa theo bốn mùa đắp đổi trong một năm, và theo đó thì mọi sự sau cùng rồi sẽ lặp lại (khứ nhi phục thủy), sau một thời gian ngắn hay dài, Quan niệm ta có thể lấy cái vòng tròn làm biểu tượng,*



1 Hr 1 1.

2 Yn 6 44.